



TỔNG CÔNG TY CP XNK & XÂY DỰNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 5

*Mai Văn Sơn*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2014**



**MÃ CHỨNG KHOÁN: VC5**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2015*

## **I. Thông tin chung**

### **1. Khái quát về Công ty:**

Tên công ty niêm yết : **Công ty CP xây dựng số 5.**

Tên giao dịch quốc tế : **Construction Joint Stock Company No5**

Tên Công ty viết tắt : **Vinaconex5 - JSC**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: **2800233984** ngày cấp 16 tháng 02 năm 2011, do sở kế hoạch và đầu tư Thanh Hóa cấp (thay đổi lần thứ 8).

Vốn điều lệ: **50.000.000.000**đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn)

#### **Trong đó:**

+ Vốn thuộc sở hữu nhà nước: 51% (Tổng công ty CP XNK&XD Việt nam)

+ Vốn thuộc sở hữu các cổ đông khác: 49%

Tài khoản số : 50510000000018

Tại : Ngân hàng TMCP ĐT và PT Việt Nam – CN Bim Sơn

Địa chỉ trụ sở : Số 203 đường Trần Phú, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại : 0373.824.876, Fax: 0373.824.211

Văn phòng Hà Nội : Tầng 2 tòa nhà Vimenco, lô E9 đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Điện thoại : 043.7849731, Fax: 0437848937,

Website : [www.vinaconex5.com.vn](http://www.vinaconex5.com.vn)

Mã chứng khoán : **VC5**

Sản giao dịch : Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Ngày giao dịch : Ngày 16/01/2008

- Công ty CP xây dựng số 5 (tiền thân là Công ty Xây dựng số 5 - Bộ Xây dựng) được thành lập theo Quyết định số 1500-BXD ngày 29/9/1973 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên cơ sở sát nhập Công ty kiến trúc Ninh Bình với Công ty kiến trúc Nam Hà thành Công ty xây dựng số 5 trực thuộc Bộ Xây dựng. Được thành lập lại theo Quyết định số 047A/BXD-TCLD ngày 12/2/1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Quá trình hoạt động từ năm 1973 đến năm 1995 theo Quyết định số 992/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng BXD, về việc thành lập Tổng Công ty XNK&XD Việt Nam Công ty được chuyển về trực thuộc Tổng Công ty XNK&XD Việt Nam - Bộ Xây dựng, hiện nay là Tổng Công ty CP XNK&XD Việt Nam.

- Đến năm 2004. Sau 31 năm hình thành và phát triển của Công ty, Nhà nước có chủ trương đổi mới cơ chế quản lý, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần. Tại quyết định số 1552/QĐ-BXD, ngày 4/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Công ty được đổi tên thành Công ty CP xây dựng số 5 trực thuộc Tổng Công ty XNK&XD Việt Nam-Vinaconex nay là (Tổng Công ty CP XNK&XD Việt Nam-Vinaconex).

- Từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch và chiến lược sản xuất kinh doanh, hàng năm Công ty đều đạt và vượt kế hoạch từ 10 – 15%, năm 2011 do đột biến trong sản xuất Công ty vượt kế hoạch sản lượng 30,77% so với kế hoạch, các chỉ

tiêu kế hoạch đề ra như giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Từ đó đã cải thiện được đời sống của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp.

- Năm 2013 và do nền kinh tế bị suy thoái, Nhà nước tiếp tục có chủ trương cắt giảm đầu tư công, và rất nhiều dự án bất động sản không triển khai tính thanh khoản chậm, do hàng tồn kho của các dự án bất động sản còn nhiều đã ảnh hưởng trực tiếp đến ngành xây lắp trong nước, do đó các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2013 không đạt được như kế hoạch.

- Năm 2014 tiếp tục là năm khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực xây dựng nói chung Công ty CP xây dựng số 5 nói riêng. Từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty, do đó các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2014 của Công ty không hoàn thành như kế hoạch ban đầu.

- Để quảng bá hình ảnh và thương hiệu của Công ty đồng thời thực hiện minh bạch về tài chính trong Doanh nghiệp, ngày 08/01/2008 Công ty được UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết Chứng khoán của Công ty trên thị trường chứng khoán theo quyết định số 07/QĐ-TTGD CKHN và chính thức chào sàn HASTC (nay đổi tên là HNX) ngày 16/01/2008, mã chứng khoán VC5.

## **2. Quá trình hình thành và phát triển.**

### **- Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Xây dựng số 5 thành lập ngày 29 tháng 9 năm 1973, trên cơ sở sáp nhập công trường K3 Ninh Bình và công trường K6 Nam Hà từ những năm 1973, Tiền thân của hai công trường này được thành lập để thi công Liên hợp dệt Nam Định, Nhà máy điện Hàm Rồng, Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình và một số công trình công nghiệp vừa và nhỏ khác tại ba tỉnh Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định.v.v... Với đội ngũ cán bộ công nhân có phẩm chất, năng lực chuyên môn cao Công ty Xây dựng số 5 có vinh dự lớn được chọn tham gia xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ năm 1990 - 1995 Công ty đã trực tiếp tham gia thi công được nhiều công trình mới như xi măng Văn Xá - Thừa Thiên Huế, nhà máy xi măng Áng Sơn - tỉnh Quảng Bình, nhà máy xi măng Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn, nhà máy xi măng tỉnh Hà Bắc, nhà máy xi măng Tiên Sơn - tỉnh Hà Tây, nhà máy xi măng Hệ Dưỡng - tỉnh Ninh Bình và nhiều công trình dân dụng khác.v.v... Thời kỳ này Công ty còn vươn ra tiếp cận với thị trường xây dựng tại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, với 2 công trình thi công Chợ Sáng và nhà Quốc hội nước bạn Lào đã được Chính phủ Lào đánh giá cao về uy tín và chất lượng.

Tháng 5/1995 sau khi thực hiện việc sắp xếp lại các doanh nghiệp, thành lập các Tổng công ty lớn, Công ty Xây dựng số 5 được BXD quyết định chuyển về trực thuộc Tổng công ty XNK-Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) nay là (Tổng công ty CP XNK&XD Việt Nam-Vinaconex). Đây là bước ngoặt đánh dấu sự phát triển mới của Công ty, được về chung dưới mái nhà Vinaconex có tầm vóc lớn hơn, cán bộ công nhân viên Công ty Xây dựng số 5 càng có thêm điều kiện thuận lợi để vươn lên khẳng định mình qua các công trình xây dựng. Được Tổng công ty quan tâm tạo điều kiện, Công ty đã tập trung vào đầu tư đổi mới thiết bị, ứng dụng các công nghệ xây dựng tiên tiến. Bắt đầu từ đây Công ty liên tục tham gia thi công những công trình lớn mang tầm cỡ quốc gia như: nhà máy xi măng ChínFon - Hải Phòng, nhà máy xi măng Bút Sơn - Hà Nam, nhà máy xi măng

Nghi Sơn dây chuyền 1 và 2 - Thanh Hoá, nhà máy xi măng Hoàng Mai - Nghệ An, nhà máy ô tô Ford - Hải Dương, nhà máy kính nổi Đáp Cầu-Bắc Ninh, nhà máy mía đường Việt Trì - Thanh Hoá, nhà máy nhiệt điện Phả Lại dây chuyền 2 - Hải Dương cùng nhiều công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi khác trên hầu hết khắp các tỉnh trong cả nước. Đến với nước Lào Công ty tiếp tục đảm nhận hai công trình lớn là Bệnh viện Thủ đô Viên Chăn và 2 hạng mục lớn nằm trong quần thể thuộc Trường Đại học Quốc gia Lào, đây là những công trình được đánh giá cao về chất lượng, kỹ, mỹ thuật để lại tình cảm tốt đẹp cho nhân dân nước bạn Lào.

Từ năm 2001 đến năm 2003 với uy tín của mình và được Tổng công ty tin tưởng, Công ty Xây dựng số 5 đã và đang tiếp tục được giao tham gia xây dựng các công trình: Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, thi công một số nhà cao tầng từ 17-T1, 24T1 và tòa nhà chung cư 34 tầng tại khu đô thị mới Trung Hoà-Nhân Chính-TP Hà Nội, thi công công trình gói 1 và gói 2 cầu Thanh Trì, cầu vượt Ngã Tư Sở, công trình Trung tâm HN Quốc Gia, Bảo tàng Hà Nội.v.v... Tại các công trình lớn này, bằng thực lực và cố gắng của mình một lần nữa cán bộ công nhân viên Công ty Xây dựng số 5 khẳng định việc đáp ứng ngày càng cao các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và tiến độ các công trình.

Tháng 10/2004 thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Bộ Xây dựng đã có Quyết định chuyển đổi Công ty Xây dựng số 5 thành Công ty CP xây dựng số 5. Bước đầu hoạt động của Công ty CP Xây dựng số 5 đã có những chuyển biến tích cực. Bước vào giai đoạn mới Công ty CP xây dựng số 5 quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu: “Đổi mới cơ cấu tổ chức, hoàn thiện cơ chế quản lý, đầu tư trọng điểm, thực hiện đa doanh, đa dạng hoá sản phẩm, kinh doanh đúng pháp luật, có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, phát triển và ổn định, nâng cao đời sống vật chất và văn hoá cho người lao động”.

Công ty CP xây dựng số 5 được Tổng công ty CP Vinaconex tiếp tục được giao tham gia xây dựng các công trình: Nhà máy xi măng Cẩm Phả, đường cao tốc Láng - Hòa Lạc, nhà máy thủy điện Cửa Đạt, nhà máy thủy điện Bản Chát - Lai Châu, nhà máy thủy điện Ngòi Phát - Lao Cai, dự án khu đô thị mới Bắc An Khánh, dự án N05 khu đô thị mới Đông Nam Trần Duy Hưng.v.v.v... Công ty đã chủ động tham gia đấu thầu và được Chủ đầu tư tin tưởng giao thi công gồm: Cục thuế tỉnh Thanh Hóa và các chi cục thuế trong tỉnh Thanh hóa, Trụ sở ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam-CN Bim Sơn, nhà chung cư 25 tầng CT1, CT2 Constrexim, Trung tâm TM Chợ Mơ, Trung tâm TM Mê linh Plaza Hà Đông, thi công tầng hầm chung cư số 609 Trương Định, các hạng mục nhà CBCN viên Công ty than Hạ Long - Quảng Ninh, nhà ở xã hội TP Đà Nẵng, ký túc xá sinh viên Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh, Gói thầu số 5 hệ thống cấp nước thô, gói thầu số 7 nhà công vụ Trung tâm điện lực Duyên Hải - Trà Vinh, Trụ sở Viettel các tỉnh phía Nam gồm: tỉnh Long An, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Gia Lai và Văn phòng làm việc trung tâm chăm sóc khách hàng Viettel Phía Nam, Nhà lớp học và thư viện thuộc trường Cao đẳng kinh tế công nghiệp Hà Nội và nhiều hạng mục công trình dân dụng khác.v.v...

Với những đóng góp cho quá trình bảo vệ, xây dựng và phát triển của đất nước. Công ty CP xây dựng số 5 đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng nhì, hạng ba, Huân chương Kháng chiến hạng nhất, Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba và nhiều bằng khen của Chính phủ.

- Các sự kiện về hình ảnh khác.

**Các dự án Công ty đã bàn giao đưa vào sử dụng**



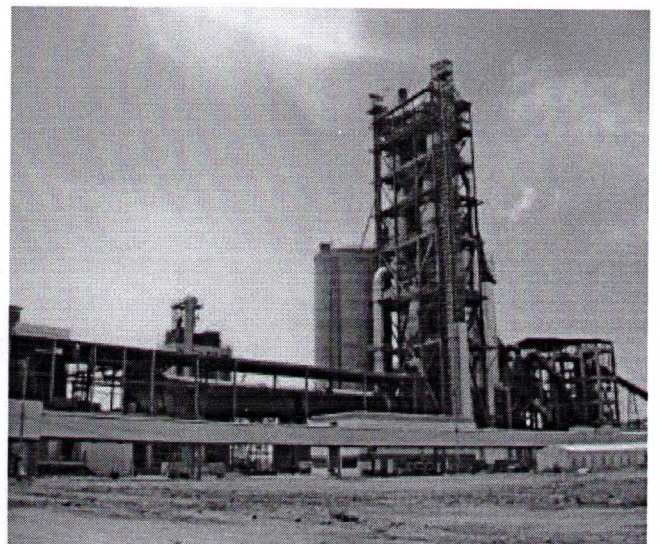
**Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình**



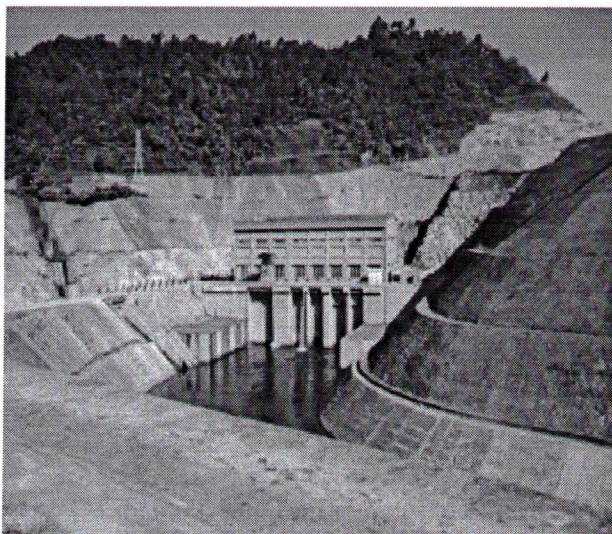
**Cầu Thanh Trì Hà Nội**



**Hầm chui trung tâm Hội nghị Quốc gia**



**Nhà máy xi măng Cẩm Phả**



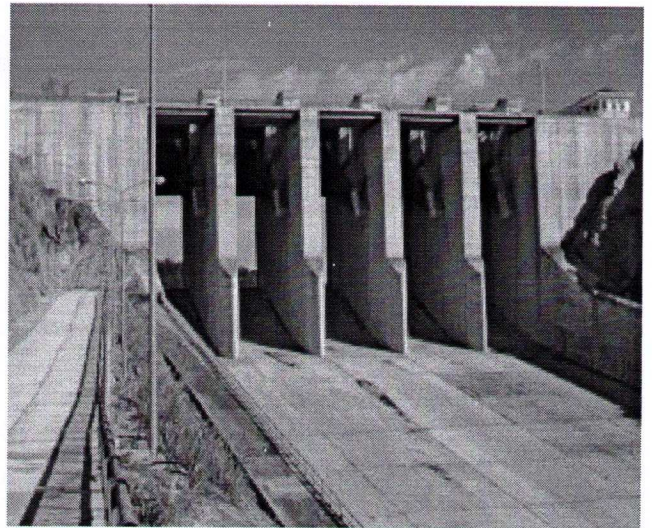
**Nhà máy thủy điện Cửa Đạt Thanh Hóa**



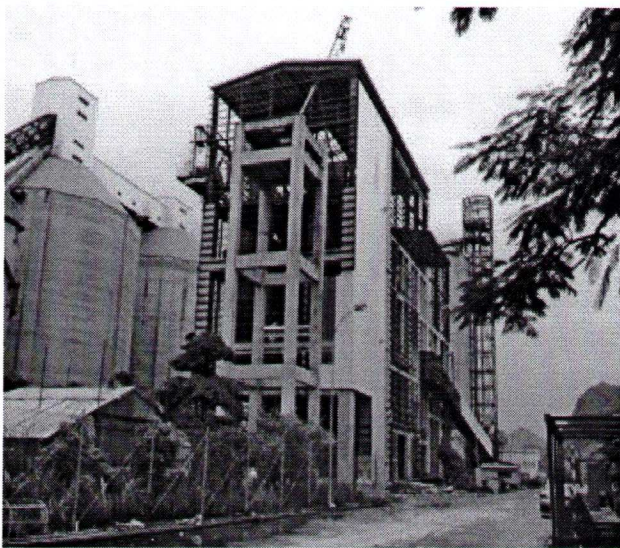
**Trung tâm hội nghị Quốc Gia**



**Trung tâm TM Himlam Bắc Ninh**



**Đập tràn xả lũ Cửa Đạt Thanh Hóa**



**Nhà máy xi măng Bút Sơn Hà Nam**



**Nhà xưởng Vinasanwa**

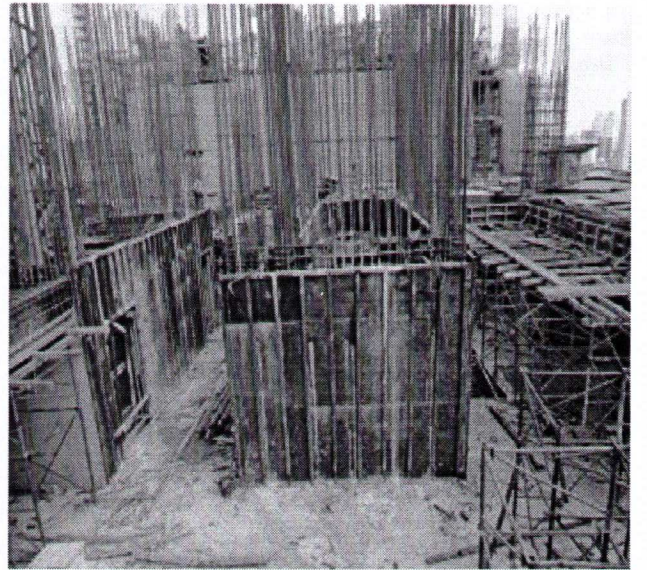
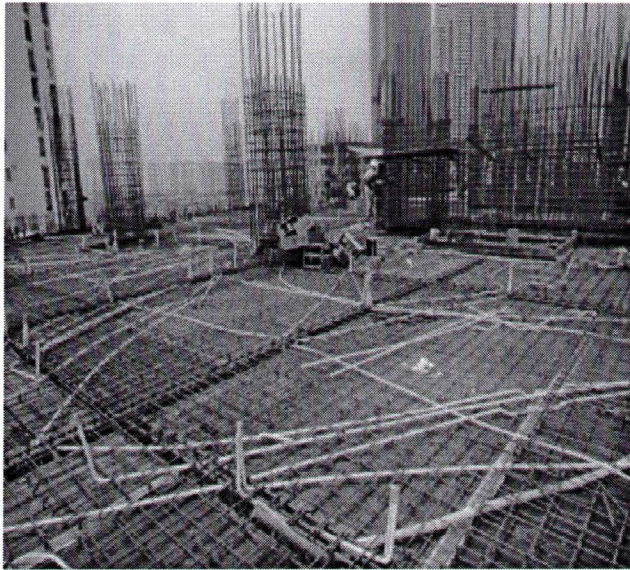
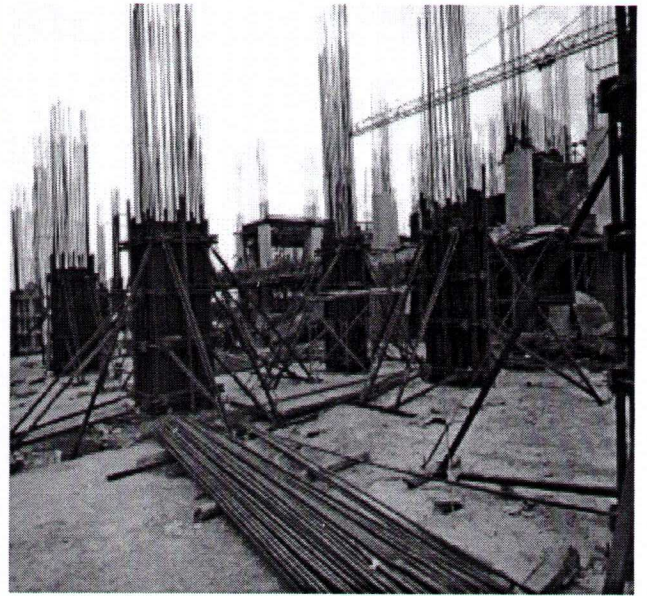
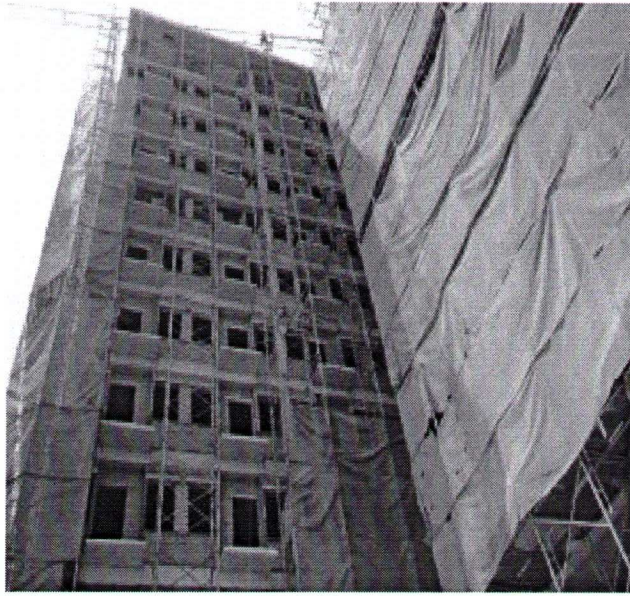


**Nhà ở xã hội TP Đà Nẵng**



**Trụ sở Viettel tỉnh Long An**

**Các dự án Công ty đang triển khai và thi công**







### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

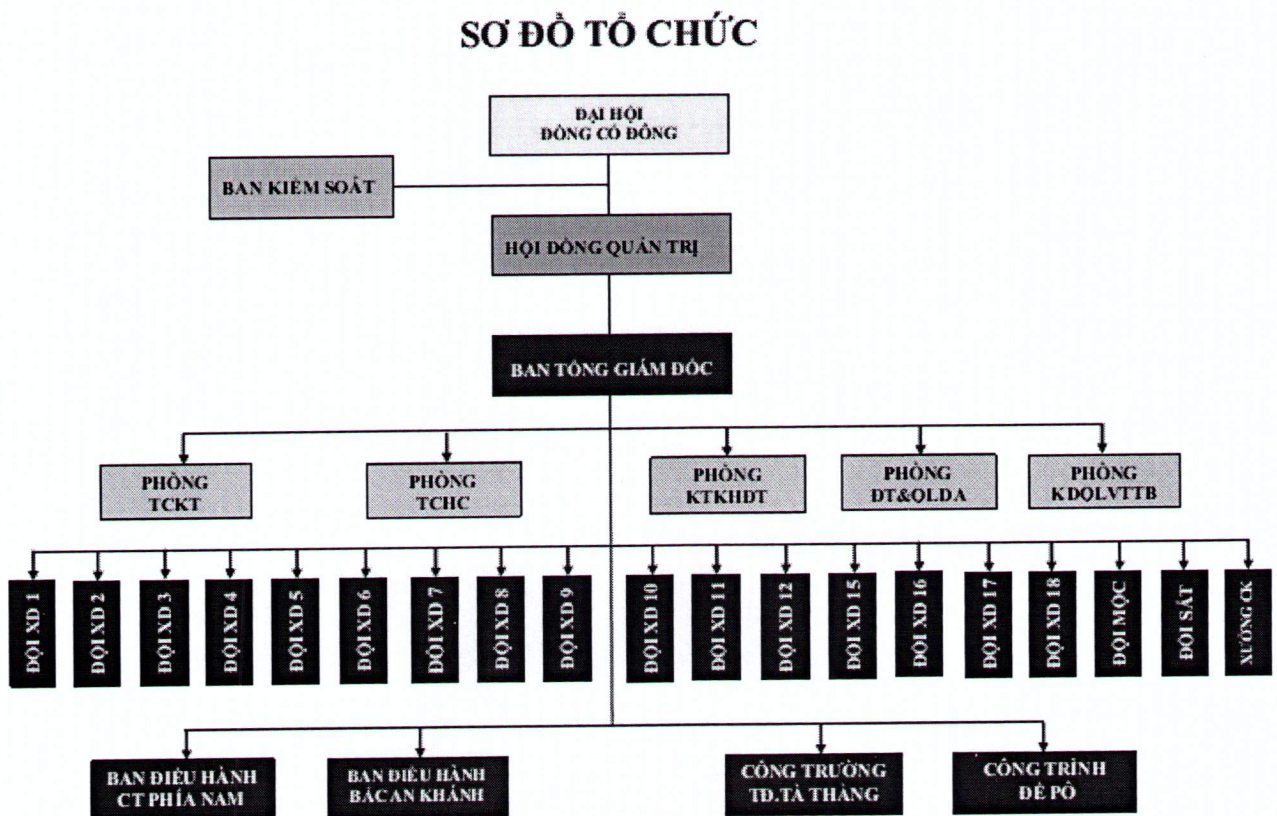
- Ngành nghề kinh doanh
  - + Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và thủy lợi; Xây dựng các công trình cảng thủy và cảng hàng không; Xây lắp đường dây và trạm biến áp; Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng khu công nghiệp và dân cư; Xây dựng cầu, đường; Gia công, lắp đặt cơ khí cho xây dựng; Trang trí nội, ngoại thất cho công trình;
  - + Khai thác, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
  - + Kinh doanh vận tải đường bộ và thiết bị xây dựng;
  - + Sửa chữa, bảo trì: Thiết bị cơ, điện, nước, khí các công trình công nghiệp, dân dụng.
- Địa bàn hoạt động kinh doanh:
  - + Địa bàn kinh doanh chính gồm: TP Hà Nội, Tỉnh Quảng Ninh, các Tỉnh thuộc Khu vực Tây Bắc, Tỉnh Thanh Hóa, Tỉnh Hà Nam, Đà Nẵng, Thành phố HCM, Tỉnh Long An, Tỉnh Bình Dương, tỉnh Trà Vinh, tỉnh Gia Lai, tỉnh Đắk Nông và dự kiến năm 2015 sẽ triển khai mở rộng vào một số tỉnh có tiềm năng về các công trình xây dựng dân dụng và xây dựng công nghiệp.

### 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

#### a. Mô hình quản trị Công ty.

- Mô hình quản trị của Công ty CP xây dựng số 5 cụ thể như sau:
  - + Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Các phòng ban chức năng trong Công ty;
  - + Mô hình quản trị có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong công tác quản lý, điều hành, nhằm nâng cao hệ thống quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành từ Công ty đến các dự án, công trình, công trường, tổ đội sản xuất.v.v..

#### b. Cơ cấu bộ máy quản lý.



**\* Bộ phận quản lý gồm có:**

**Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:**

**1. Ông: Ngô Hải An - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty**

Số CMTND : 012012108 ngày cấp: 07/5/2008 nơi cấp: CA TP. Hà Nội

Ngày sinh : Ngày 15 tháng 5 năm 1974

Trình độ văn hóa : 12/12 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

*Quá trình công tác:*

- 01/1998 – 08/2000 Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 2, Công ty Constrexim
- 09/2000 – 02/2002 Phó chỉ huy trưởng các công trình trường Đại học Lào, Sân vận động Mỹ Đình Công ty CP xây dựng số 5.
- 03/2002 – 04/2007 Đội trưởng đội thi công trượt cấp pha, Bí thư Đoàn thanh niên công ty, thường vụ Công đoàn Công ty CP xây dựng số 5.
- 05/2007 – 04/2010 Thường vụ đảng ủy-Phó tổng giám đốc-Thường vụ công đoàn Công ty CP xây dựng số 5.
- 05/2010 đến nay Thường vụ đảng ủy-ủy viên Hội đồng quản trị-Tổng Giám đốc Công ty CP xây dựng số 5.

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT-Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: 6.159 CP chiếm 0,12% vốn điều lệ

**2. Ông: Trần Đức Cung - Chức vụ: Phó tổng giám đốc**

Số CMTND : 012931167 ngày cấp: 13/12/2006 nơi cấp: CA TP Hà Nội

Ngày sinh : Ngày 20 tháng 2 năm 1955

Trình độ văn hóa : 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

*Quá trình công tác:*

- 02/1980 – 06/1983 Nhân viên Phòng Kỹ thuật- Công ty xây dựng số 5
- 07/1983 – 09/1989 Trưởng phòng Kế hoạch-Kỹ thuật-Xí nghiệp 4
- 09/1989 – 08/1995 Phó Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 6
- 09/1995 – 09/1998 Đội trưởng đội XD 11 – Công ty xây dựng số 5
- 09/1998 – 09/1999 Trưởng phòng KH-KT- Công ty CP xây dựng số 5
- 09/1999 – 06/2009 Phó giám đốc Công ty CP xây dựng số 5
- 07/2009 – đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP xây dựng số 5

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Thường vụ đảng ủy - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xây dựng số 5

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: 11.050 CP chiếm 0,22% vốn điều lệ

**3. Ông: Mai Văn Đình - Chức vụ: Phó tổng giám đốc**

Số CMTND : 013176379 ngày cấp: 16/11/2013 nơi cấp: CA TP Hà Nội

Ngày sinh : Ngày 12 tháng 10 năm 1954

Trình độ văn hóa : 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

*Quá trình công tác:*

- 05/1972 – 09/1974 Công nhân xây dựng huyện Nga Sơn – Thanh Hóa
- 10/1974 – 09/1978 Học sinh trường Trung học xây dựng số 3-Bộ xây dựng

- 10/1978 – 08/1981 Giáo viên trường Trung học xây dựng số 3-Bộ xây dựng
- 09/1981 – 09/1986 Học trường Đại học XD và dạy nghề Cộng hòa DC Đức
- 10/1986 – 02/1993 Giáo viên trường kỹ thuật xây dựng Bim Sơn
- 03/1993 – 05/1997 Phó giám đốc XNXL và trang trí nội thất – Công ty XD số 5
- 06/1997 – 2002 Đội trưởng đội xây dựng số 3 – Công ty xây dựng số 5
- 2003 – 12/2008 Phó giám đốc Công ty CP xây dựng số 5
- 01/2009 – nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP xây dựng số 5

Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP XD số 5

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: 19 CP

Tháng 10/2014 ông Mai Văn Dinh nghỉ hưu theo chế độ

#### 4. Ông: Tổng Văn Minh - Chức vụ: Phó tổng giám đốc

Số CMTND : 013250744 ngày cấp: 01/02/2010 nơi cấp: CA TP Hà Nội

Ngày sinh : Ngày 12 tháng 9 năm 1963

Trình độ văn hóa : 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng

*Quá trình công tác:*

- 01/1986 – 04/1989 Là Giáo viên Trường Trung học XD 3, Bộ xây dựng.
- 05/1989 – 06/1990 Công tác tại XN Vật liệu XD thuộc Công ty XD số 5
- 07/1990 – 08/1993 Công tác tại Trường công nhân kỹ thuật xây dựng và Xi nghiệp trang trí nội thất thuộc Công ty Xây dựng số 5
- 09/1993 – 04/1995 Được Công ty Xây dựng số 5 cử đi học lớp Tiếng Anh tại Trung tâm Ngoại ngữ Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
- 07/1995 – 08/1996 Công tác tại Công trường XD Nhà máy XM ChinFon
- 09/1996 – 06/1997 Công tác tại Công trường XD Nhà máy lắp ráp ô tô Ford
- 07/1997 – 01/1998 Công trường XD Nhà máy SX phụ tùng xe máy Honda
- 02/1998 – 12/2000 Công tác tại Công trường XD Nhà máy XM Nghi Sơn
- 01/2001 – 04/2001 Là Đội trưởng Đội XD số 21, Công ty Xây dựng số 5
- 05/2001 – 04/2004 Là Đội trưởng Đội XD số 12, Công ty Xây dựng số 5
- 05/2004 – 04/2005 Công tác tại phòng KT-KH Công ty CP xây dựng số 5
- 05/2005 – 04/2011 Là Đội trưởng Đội XD số 15, Công ty CP Xây dựng số 5
- 06/2011 đến nay Phó tổng giám đốc, Công ty CP Xây dựng số 5

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Thường vụ đảng ủy – Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty CP xây dựng số 5

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: 2.000 CP chiếm 0,04% vốn điều lệ

#### 5. Ông: Bùi Minh Trường - Chức vụ: Phó tổng giám đốc

Số CMTND : 111441703 ngày cấp: 11/6/2013 nơi cấp: CA TP Hà Nội

Ngày sinh : Ngày 19 tháng 8 năm 1973

Trình độ văn hóa : 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

*Quá trình công tác:*

- 06/1996 – 07/2000 Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần xây dựng số 9
- 08/2000 – 01/2002 Cán bộ kỹ thuật BDH công trường xây dựng cầu Quý Cao

- 02/2002 – 05/2002 Phó Ban điều hành Dự án cầu đường Hồ Chí Minh
- 02/2002 – 12/2002 Trưởng Ban điều hành Dự án cầu đường Hồ Chí Minh
- 01/2003 – 06/2003 Phó Phòng kỹ thuật quản lý dự án Công ty
- 07/2003 – 01/2005 Trưởng Ban điều hành Dự án B4
- 02/2005 – 08/2005 Đội trưởng Đội Xây dựng số 1
- 09/2005 – 03/2006 Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Chi Đông – Mê Linh – Vĩnh Phúc
- 04/2006 – 12/2006 Phó phòng kỹ thuật Quản lý dự án Công ty
- 01/2007 – 04/2007 Trưởng phòng kỹ thuật Quản lý Dự án Công ty
- 05/2007 – 01/2011 Phó Giám đốc Công ty
- 02/2011 – 05/2011 Nhân viên Phòng kỹ thuật quản lý dự án Công ty
- 06/2011 – 11/2013 Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty
- 12/2013 đến nay Phó Tổng Giám đốc công ty

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc-Công ty CP XD số 5.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: 0

**6. Ông: Mai Văn Sơn - Chức vụ: Kế toán trưởng**

Số CMTND : 013073164 ngày cấp: 17/4/2008 nơi cấp: CA TP Hà Nội

Ngày sinh : Ngày 03 tháng 4 năm 1974

Trình độ văn hóa : 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

*Quá trình công tác:*

- 01/1999 – 05/2000 Cán bộ kế toán Công ty Xây dựng số 5
- 06/2000 – 08/2007 Cán bộ kế toán Công ty CP Xây dựng số 5, Ủy viên BCH Đoàn thanh niên Công ty
- 09/2007 – 04/2009 Kế toán tổng hợp Công ty CP XD số 5, Bí thư Đoàn TN
- 05/2009 – 05/2011 Phó Trưởng phòng, kiêm kế toán tổng hợp phòng TC-KT Công ty CP Xây dựng số 5; Chủ tịch Công đoàn cơ quan Công ty
- 06/2011 – 07/2014 Bí thư chi bộ, Trưởng phòng TC-KT Công ty CP XD số 5
- 08/2014 – nay Kế toán trưởng-Công ty CP xây dựng số 5

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng-Công ty CP xây dựng số 5

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: 1.000 CP chiếm 0,02% vốn điều lệ

**\* Những thay đổi trong Ban điều hành;**

1. Ông: Mai Văn Dinh : Thôi chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty từ tháng 10/2014
2. Ông: Trần Đức Cung : Thôi chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty từ tháng 2/2015

***Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ:***

- Phòng Tài chính - Kế toán
  - Phòng Kinh tế Kế hoạch - Đầu tư
  - Phòng Đấu thầu và Quản lý - Dự án
  - Phòng Kinh doanh - Quản lý vật tư thiết bị
  - Phòng Tổ chức - Hành chính
- \* Các đơn vị sản xuất - kinh doanh trực thuộc gồm có:

- Đội xây dựng 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,15,16,17,18, Đội Mộc xây dựng, Đội Sắt xây dựng, Xưởng gia công kết cấu Thép, các Ban điều hành và công trường.

- Năm 2014 các công trình do Công ty trực tiếp quản lý gồm: Công trình Đêô Cầu Diễn Hà Nội, Gói thầu số 5 hệ thống cấp nước thô, gói thầu số 7 nhà công vụ Trung tâm điện lực Duyên Hải - Trà Vinh, Trụ sở Viettel tỉnh Gia Lai, Trụ sở Viettel tỉnh Đắk Nông và Trung tâm chăm sóc khách hàng Viettel TP HCM, Trường cao đẳng kinh tế công nghiệp Hà Nội và các công trình, hạng mục nhỏ lẻ..v.v...

### **5. Định hướng phát triển 5 năm tiếp theo (từ 2015 đến 2019)**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2015:

+ Tiếp tục chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực của Công ty hiện có, để nâng cao phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có uy tín, đảm bảo chất lượng sản phẩm, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nhà đầu tư, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Hoạt động có hiệu quả, tăng trưởng bền vững, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế, quốc tế, nâng cao đời sống cho người lao động, đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển chung của Công ty.

+ Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, và ổn định về dòng tiền, huy động được nguồn vốn với chi phí thấp cố gắng đảm bảo hiệu quả sản xuất.

+ Đảm bảo và duy trì đời sống cán bộ công nhân viên phấn đấu thu nhập bình quân hàng tháng từ 5.500.000đ đến 6.500.000đ người/tháng

+ Thực hiện đảm bảo chế độ cho người lao động theo đúng quy chế của Công ty cổ phần và quy định của Nhà nước.

- Chiến lược phát triển 5 năm (từ 2015 đến năm 2019):

- Xây dựng một chiến lược, lộ trình cụ thể cho nhiệm kỳ 2015-2019 là điều đặc biệt quan trọng. Sơ bộ Ban điều hành đưa ra lộ trình và phương hướng thực hiện như sau:

Năm 2015: Ngoài việc duy trì sản xuất để ổn định doanh nghiệp, củng cố nội lực và triển khai các nhiệm vụ cấp bách đã nêu. Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiến hành tái cơ cấu triệt để doanh nghiệp bao gồm tái cơ cấu mọi nguồn lực.

+ Nguồn vốn: Bên cạnh việc thu hồi công nợ sẽ xem xét khả năng tăng vốn điều lệ của Công ty để nâng cao năng lực tài chính.

+ Cơ cấu lại tài sản máy móc thiết bị, kho xưởng. Nghiên cứu và triển khai việc đầu tư dự án chuyển đổi mục đích sử dụng Xưởng mộc (Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương).

+ Cơ cấu lại ngành nghề trọng tâm để có sự đầu tư phù hợp với yếu tố thị trường.

+ Xây dựng chiến lược cho cả nhiệm kỳ 2015-2019 một cách cẩn trọng.

+ Giải quyết triệt để các tồn tại của Công ty liên quan tới công tác thu hồi công nợ.

+ Bên cạnh việc duy trì phát huy thị trường sẵn có cần mở rộng thị trường và đối tác tiềm năng để tạo đà cho các năm kế tiếp.

Năm 2016-2019: Phát huy thế mạnh, từng bước nâng cao năng lực để tạo vị thế ổn định và phát triển doanh nghiệp.

### **6. Rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động SXKD hoặc các mục tiêu khác của Công ty.**

Dự báo năm 2015 và các năm tiếp theo tiếp tục khó khăn với các doanh nghiệp xây lắp thị trường việc làm ngày càng phải cạnh tranh quyết liệt, giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào biến động

và các nhà cung cấp vật tư đầu vào đòi thanh toán trước khi cấp hàng như mặt hàng xăng dầu, xi măng, sắt thép và vật liệu hoàn thiện.v.v... Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sự thay đổi chính sách chế độ của Nhà nước . Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Doanh nghiệp chứa đựng những các rủi ro về sự biến động giá thị trường của các loại chi phí đầu vào dùng cho sản xuất kinh doanh.

+ Sự thay đổi về lãi suất ngân hàng đối với các khoản vay đã được ký kết. Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi của lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Rủi ro từ việc thay đổi giá bán nguyên vật liệu đầu vào đối với các hợp đồng không có điều chỉnh giá đã được ký kết.

+ Rủi ro tín dụng khi khách hàng, đối tác không đáp ứng được nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến những tổn thất tài chính cho doanh nghiệp

## II. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm

### 1.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH năm 2014	TH năm 2014	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị sản lượng	630.000	400.475	63,6
Doanh thu	550.000	294.161	53,5
Lợi nhuận trước thuế TNDN	6.500	-17.235	-265,1
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	1,18	-5,85	-
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	13	-34,47	-
Nộp ngân sách nhà nước	27.890	28.988	103,94
Tổng vốn đầu tư phát triển sản xuất	6.550	761	11,6
Lao động sử dụng bình quân	1.755	671	96,97
Thu nhập bình quân người/tháng	5.500	5.478	99,6

\* Những đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2014, Công ty cổ phần xây dựng số 5 vẫn đang tiếp tục gặp khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm và điều hành sản xuất kinh doanh. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 không đạt theo kế hoạch do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

#### 1.2. Công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh tìm kiếm việc làm năm 2014:

Nguồn việc khan hiếm đã dẫn tới cạnh tranh về giá giữa các nhà thầu quyết liệt hơn, công tác đấu thầu không phản ánh đúng bản chất của công tác đấu thầu làm giảm khả năng thắng thầu cũng như cơ hội tìm kiếm việc làm.

Nhiều hồ sơ mời thầu Chủ đầu tư đưa ra các chỉ tiêu về tài chính rất cao dẫn tới vượt năng lực tài chính của Công ty, không đáp ứng được Hồ sơ mời thầu.

Nguồn việc hỗ trợ từ Tổng công ty trong năm 2014 hạn chế xuất phát từ bối cảnh chung của thị trường.

Ngoài ra công tác tiếp cận thị trường, khai thác nguồn công việc của Công ty ở các lĩnh vực còn nhiều hạn chế về cách thức tiếp cận, chưa có chiều sâu dẫn đến nguồn việc mới để ký hợp đồng không đạt như kết quả đề ra.

Năm 2014 công trình tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh là 17 công trình: Số gói thầu trúng: 9 công trình; Số gói thầu trượt: 8 công trình.

(Tỷ lệ trúng thầu đạt:  $300.631 \text{ tr.đ} / 1.239.095 \text{ tr.đ} = 24,2\%$  về giá trị dự thầu)

1.3. Những khó khăn trong việc triển khai thi công ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 bao gồm:

Một số công trình đã trúng thầu nhưng chậm triển khai do các nguyên nhân khách quan dẫn tới kế hoạch doanh thu sản lượng thực hiện trong năm 2014 bị ảnh hưởng lớn như: Tòa nhà Viettel Gia Lai Chủ đầu tư chưa xin được giấy phép xây dựng phải dừng thi công 4 tháng so với kế hoạch. Công trình Tòa nhà Viettel Đắk Nông phải dừng thi công 2 tháng để xử lý biện pháp thi công mái taluy sườn núi và xử lý thiết kế móng.

Một số gói thầu mặc dù đã ký hợp đồng, bàn giao mặt bằng tính tiến độ thi công theo hợp đồng nhưng do thay đổi về thiết kế phải chờ đợi nhiều tháng như: Gói thầu số 7 "Thi công nhà công vụ Khu quản lý vận hành-Dự án cơ sở hạ tầng Trung tâm điện lực Duyên Hải. (Giá trị: 134,87 tỷ đồng tạm ứng 10%) dừng 4 tháng để thay đổi thiết kế cọc làm giảm doanh thu kế hoạch 55 tỷ.

Gói thầu số 5 "Thi công hệ thống cấp nước thô (nước vận hành) cho Trung tâm Điện lực Duyên Hải giá trị 159 tỷ đồng triển khai chậm là do Chủ đầu tư thay đổi thiết kế từ đường ống vật liệu cốt sợi thủy tinh (FRP) sang ống HDPE dừng thi công hạng mục chính 6 tháng dẫn tới doanh thu thực hiện gói thầu năm 2014 giảm 40 tỷ đồng so với kế hoạch đề ra.

Một số công trình do Chủ đầu tư thiếu vốn và dừng thi công như công trình Nhà ở xã hội tại Đà Nẵng, Chợ Thành Công...

Đối với yếu tố thị trường ngày càng trở lên khó khăn, niềm tin giữa các doanh nghiệp suy giảm dẫn tới việc tận dụng vốn của khách hàng và các nhà cung cấp không đạt được kết quả như mong muốn một phần cũng gây ảnh hưởng đến việc cung ứng vật tư vật liệu cho công trình. Bên cạnh đó việc chủ trương đặt trạm cân kiểm tra quá tải trên toàn quốc làm phát sinh tăng chi phí vật liệu đến chân hiện trường. Điều này cũng gây ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và giảm lợi nhuận danh nghiệp.

Do việc tìm kiếm các hợp đồng mới hạn chế nên nguồn tạm ứng bổ sung từ các công trình mới không đạt kỳ vọng và các điều khoản tạm ứng ngày càng chặt chẽ hơn. Mặt khác do chính sách thắt chặt vốn tín dụng nên việc huy động vốn vay từ các tổ chức tín dụng gặp rất nhiều khó khăn không giải ngân được cho các nhà cung cấp ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công công trình.

#### 1.4. Công tác tài chính

Thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc giảm dư nợ ngân hàng tại thời điểm 31/12/2014 tuy nhiên dư nợ ngân hàng không giảm được theo kế hoạch dự kiến do các khoản thu lớn từ một số công trình không đạt diễn hình như: Công trình Chung cư Block 103 An Khánh, Trung tâm thương mại Mê Linh Plaza, Thủy điện Tà Thàng Lào Cai, Tháp A – B Contracxim, Trung tâm thương mại Chợ Mơ.

Đó là những nguyên nhân chính dẫn tới việc Công ty trong năm 2014 không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra.

#### 2. Tổ chức và nhân sự

### Danh sách Ban điều hành

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Thường trú	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Ngô Hải An	1974	Kỹ sư XD	Số 39, ngách 1194/63 đường Láng, Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội	Tổng giám đốc	0,12%
2	Mai Văn Đình	1954	Kỹ sư XD	Phòng 22.2 nhà CT2, tòa nhà Vimeco, phường Trung Hòa-Cầu Giấy-Hà Nội	Phó Tổng giám đốc	0
3	Trần Đức Cung	1955	Kỹ sư XD	A24-78 Trung Tiên - ngõ Văn Chương - Đống Đa - Hà Nội	Phó Tổng giám đốc	0,22%
4	Tổng Văn Minh	1963	Kỹ sư VLXD	Phòng 903B Chung cư Licogi13 đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	Phó Tổng giám đốc	0,04%
5	Bùi Minh Trường	1973	Kỹ sư XD	Phú Lãm - quận Hà Đông - TP Hà Nội	Phó Tổng giám đốc	0,0%
6	Mai Văn Sơn	1974	Cử nhân TC-KT	Phòng 22.1 nhà CT2, tòa nhà Vimeco, phường Trung Hòa-Cầu Giấy-Hà Nội	Kế toán trưởng	0,02%
7	Trần Văn Thịnh	1977	CN Luật	Xóm 1 Miêu Nha, Tây Mỗ - Từ Liêm - Hà Nội	TP TC-HC	0
8	Phạm Tiến Sỹ	1981	Kỹ sư KTXD	Nhà số 5, ngõ 282, phố Định Công-quận Hoàng Mai - Hà Nội	TP.KT KHĐT	0
9	Vũ Công Trứ	1983	Kỹ sư XD	Trực Thái, Trực Ninh, Nam Định	PP.ĐT&QLDA	0
10	Hoàng Đình Hồng	1957	Kỹ sư động lực	Số 19/47 đường Phù Long, phường Trần Tế Xương - TP Nam Định	TP.KD QLVT B	0

- Trong năm 2014 Ban điều hành công ty đã bổ nhiệm 01 đ/c: Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, 01 đ/c: Phó trưởng phòng KT-KH.ĐT.

- Số lượng cán bộ công nhân viên trong biên chế: 317 người

Trong đó: + Cán bộ gián tiếp : 121 người

+ Công nhân kỹ thuật : 196 người

+ Chính sách đối với người lao động: Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động, trợ cấp khó khăn, thăm quan du lịch, nghỉ lễ tết, nghỉ phép hàng năm và quyền lợi khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Năm 2014 Công ty có đầu tư: Tổng giá trị đầu tư: **761.757.574đ**

Đơn vị tính: VNĐ

Trong đó:

Số TT	Tên tài sản đầu tư	Số lượng	Thành tiền
1	Máy toàn đạc điện tử Nikon-322	1	95.454.545
2	Vận thăng 2 trụ SMZ100, cao 27m, sức nâng tải 1.000kg	3 bộ	370.090.908
3	Máy toàn đạc Ruide RTS 822A	1	48.181.818
4	Máy biến áp 3 pha 250KVA	1	246.363.636
5	Máy bơm nước động cơ dầu Diesel	1	32.666.667
	<b>Tổng cộng</b>		<b>761.757.574</b>

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.



a. Cổ phần

Ngày 16 tháng 01 năm 2008 cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với:

Tên chứng khoán : Công ty CP xây dựng số 5

Mã chứng khoán : VC5

Số lượng cổ phiếu niêm yết ban đầu là : 5.000.000 Cổ phần

Tổng khối lượng niêm yết : 5.000.000 Cổ phần

Tổng giá trị niêm yết : 50.000.000.000 Đồng

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
1	Tổng C.ty CP XNK&XD Việt Nam-Vinaconex	25.500.000.000	51%
2	Vốn của các cổ đông khác	24.500.000.000	49%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

Năm 2004 Bộ Xây dựng có Quyết định số: 1552/QĐ-BXD ngày 04/10/2004, về việc chuyển Công ty Xây dựng số 5 thành Công ty Cổ phần.

- Vốn điều lệ của Công ty là: **21.000.000.000** đồng

- Công ty thực hiện tăng vốn (đợt1) từ **21.000.000.000đ** lên **40.000.000.000đ** mệnh giá 10.000đồng/1cổ phiếu, bán cho cổ đông nhà nước, bán cho cổ đông hiện hữu, bán cho CBCN viên, bán đối tác bên ngoài (thực hiện 24/03/2007-12/04/2007 hoàn tất bán đợt1)

- Công ty thực hiện tăng vốn (đợt2) từ **40.000.000.000đ** lên **50.000.000.000đ** mệnh giá 10.000đồng/1cổ phiếu, bán cho cổ đông nhà nước, bán cho cổ đông hiện hữu (thời gian thực hiện 30/05/2007-01/07/2007 hoàn tất bán đợt2)

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có

e. Các chứng khoán khác : Không có

**III. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014.**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị sản lượng	630.000	400.475	63,6
Doanh thu	550.000	294.161	53,5
Lợi nhuận trước thuế TNDN	6.500	-17,235	-265,1
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	1.430	0	-
Nộp ngân sách nhà nước	27.890	28.988	103,94
Tổng vốn đầu tư phát triển sản xuất	6.550	761	11,6
Lao động sử dụng bình quân	1.755	671	38,23
Thu nhập bình quân người/tháng	5.500	5.478	99,6

+ Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

- Tiếp tục thực hiện nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty, Công ty tiếp tục chủ động triển khai áp dụng các biện pháp, giải pháp nhằm tiết giảm chi phí tiền lương, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc cho phù hợp đảm bảo tinh gọn, chỉ giữ lại các cán bộ có năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc, chủ động tạm hoãn hợp đồng với người lao động trong thời gian chưa bố trí được việc làm nhằm giảm bớt chi phí, nâng cao ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty.

- Tiếp tục với định hướng phát triển công việc tại thị trường phía Nam. Ban điều hành đã thay đổi phương pháp tiếp cận và tư duy quản lý phù hợp với yêu cầu của thị trường cùng với sự đồng thuận của tập thể CBCN viên và được hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Các dự án Công ty ký kết được hợp đồng kinh tế và sản lượng thực hiện năm 2014 là 400 tỷ đồng. Giá trị sản lượng còn lại chuyển sang năm 2015 thực hiện là 273 tỷ đồng.

- Sự nỗ lực của Công ty đã từng bước tạo được uy tín tốt với Chủ đầu tư, khẳng định thương hiệu và đột phá thị trường phía Nam. Trong năm 2015 tiếp tục mở rộng thị trường, khai thác nguồn việc nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD của Công ty năm 2015. Để đáp ứng được mô hình quản lý điều hành, điều hành có hiệu quả tốt nhất, Công ty sẽ tái cấu trúc toàn bộ hệ thống điều hành từ phòng ban tới các tổ, đội sản xuất.

- Tiếp tục chú trọng giữ gìn và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước, chỉ đạo của Tổng công ty, nội quy đơn vị.

## 2. Tình hình tài chính.

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### a. Tình hình tài sản

TÀI SẢN	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
<b>A. Tình hình tài sản</b>	<b>623.090.143.328</b>	<b>619.036.097.443</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4.824.656.196</b>	<b>4.845.436.053</b>
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>393.416.992.325</b>	<b>348.155.453.184</b>
1. Phải thu khách hàng	355.940.909.268	315.200.394.547
2. Trả trước cho người bán	18.776.599.684	15.104.195.098
3. Phải thu nội bộ	0	
4. Các khoản phải thu khác	31.286.029.649	32.606.830.462
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(12.586.546.276)	(14.755.966.923)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>222.773.268.734</b>	<b>264.519.413.220</b>
1. Hàng tồn kho	223.195.979.811	264.942.124.294
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(422.711.077)	(422.711.077)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>2.075.226.073</b>	<b>1.515.794.986</b>
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	218.196.957	218.196.956
2. Tài sản ngắn hạn khác	1.857.029.116	1.297.598.030
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>31.202.509.842</b>	<b>25.235.673.987</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>28.371.046.085</b>	<b>22.738.285.291</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	28.371.046.085	22.738.285.291

- Nguyên giá	90.166.904.990	89.394.953.583
Giá trị hao mòn lũy kế	(61.795.858.905)	(66.656.658.292)
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>0</b>	
1. Đầu tư vào công ty con	0	
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.831.463.757</b>	<b>2.497.388.696</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	2.831.463.757	2.497.388.696
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>654.292.653.170</b>	<b>644.271.771.430</b>

**b. Tình hình nợ phải trả**

NGUỒN VỐN	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>563.486.170.317</b>	<b>575.497.448.565</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>558.650.346.708</b>	<b>505.340.132.408</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	344.105.664.605	291.532.176.965
2. Phải trả người bán	79.768.384.674	123.101.025.192
3. Người mua trả tiền trước	51.705.231.917	21.653.200.554
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22.938.970.740	17.814.726.642
5. Phải trả người lao động	10.412.598.400	5.443.549.400
6. Chi phí phải trả	12.890.562.461	10.430.582.227
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	34.447.802.281	33.313.376.641
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.381.131.630	2.051.494.787
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>4.835.823.609</b>	<b>70.157.316.157</b>
1. Vay và nợ dài hạn	3.926.732.700	69.248.225.248
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	0	
3. Doanh thu chưa thực hiện	909.090.909	909.090.909
<b>B. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>90.806.482.853</b>	<b>68.774.322.865</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>90.806.482.853</b>	<b>68.774.322.865</b>
1. Vốn điều lệ	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	9.828.000.000	9.828.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	6.092.053.115	6.092.053.115
4. Quỹ đầu tư phát triển	17.730.177.284	17.730.177.284
5. Quỹ dự phòng tài chính	1.942.262.875	1.942.262.875
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.213.989.579	(16.818.170.409)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>654.292.653.170</b>	<b>644.271.771.430</b>

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Công ty tiếp tục kiện toàn và tái cơ cấu lại bộ máy quản lý từ phòng ban đến các tổ, đội sản xuất cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý từ Công ty đến các bộ phận chức năng, đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, có trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm, tiếp tục đào tạo cán bộ quản lý dự án đạt tiêu chuẩn, nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ mới phù hợp với nhu cầu quản lý.

- Tiếp tục bổ sung các quy chế quản lý và các quy chế khác của Công ty cho phù hợp với công tác quản lý hiện nay và phù hợp với Công ty đại chúng, tăng cường công tác giám sát tài chính, kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Định hướng của Công ty trong thời gian tới, đặt mục tiêu quyền lợi của cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập của người lao động trong toàn Công ty.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Dự báo, năm 2014 tiếp tục còn khó khăn, thách thức đối với doanh nghiệp xây dựng. Với mục tiêu đẩy mạnh tính chuyên nghiệp, tạo sự khác biệt, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, tạo đà phát triển bền vững. Biện pháp chỉ đạo cho năm 2014 bao gồm các nội dung như sau:

- Tích cực, chủ động huy động tối đa các nguồn lực để tìm kiếm việc làm, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu năm 2014 và gối đầu công việc cho các năm tiếp theo. Tiếp tục mở rộng phạm vi tìm việc (đặc biệt ở khu vực phía Nam), quan tâm các dự án có nguồn vốn dồi dào.

Mọi phương án cần đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Đủ việc làm đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên, ổn định doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

+ Lựa chọn các dự án xác định được Chủ đầu tư có vốn; điều kiện tạm ứng thanh toán thuận lợi, tiến độ phù hợp công việc.

+ Giá cả hợp lý, sử dụng được tối đa các thiết bị hiện có, áp dụng các mô hình quản lý có hiệu quả;

- Tiếp tục đổi mới về cơ cấu tổ chức, hoạt động doanh nghiệp theo định hướng: Thích nghi với thị trường, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả tạo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp:

+ Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, cơ cấu lại toàn bộ phòng ban chức năng, các đội sản xuất đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng. Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngắn hạn và dài hạn theo chiến lược phát triển của Công ty

- Tiếp tục xác định rõ việc thu hồi công nợ và đẩy nhanh công tác thanh quyết toán là nhiệm vụ sống còn của doanh nghiệp. Năm 2015 cần gấp rút củng cố, tăng cường hoàn thiện đội ngũ thanh quyết toán công trình cả về số lượng lẫn chất lượng xuyên suốt từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Tập trung sát sao chỉ đạo quyết liệt vào công tác thu hồi vốn, tìm mọi biện pháp làm việc quyết liệt với các Chủ đầu tư đặc biệt là đối với các công trình đã thi công xong bàn giao, vốn kinh doanh còn tồn đọng nhiều ở Chủ đầu tư. Tìm các giải pháp hữu hiệu để thu hồi công nợ nội bộ; thực hành tiết kiệm giảm dư nợ ngân hàng.

- Đặt ra mục tiêu là tiếp cận các công nghệ mới, cải tiến biện pháp thi công đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công trình để xây dựng thương hiệu ngày càng bền vững. Nâng cao năng lực đấu thầu, mở rộng liên danh liên kết với các đối tác để tìm kiếm việc làm, tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư.

- Luôn luôn quan tâm đến lợi ích Cổ đông đồng thời chú trọng thực hiện tốt các chế độ chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động. Động viên cán bộ công nhân viên hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015.

## **5. Giải trình của ban Tổng giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trong báo cáo tài chính năm 2014 Công ty:**

Nội dung giải trình: Về ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán trong báo cáo kiểm toán độc lập số: 932/VN1A-HN-BC ngày 30/03/2014 của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty CP xây dựng số 5 như sau:

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, số dư khoản mục “Các khoản phải thu khác” tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm khoản phải thu từ 02 tổ trưởng đội xây dựng đã chết với số tiền khoảng 4,77 tỷ VND. Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu nêu trên, dẫn đến khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 bị phản ánh thấp hơn thực tế với cùng một số tiền khoảng 4,77 tỷ VND.

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2014, Công ty đã tạm kết chuyển doanh thu và giá vốn theo tỷ lệ lãi gộp dự toán. Nếu ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành và tỷ lệ lãi gộp thực tế thì khoản mục “Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp” và “Lỗ kế toán trước thuế” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 sẽ tăng 9,1 tỷ VND, đồng thời khoản mục “Hàng tồn kho” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ giảm với số tiền tương ứng.

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, một số công trình do Công ty thi công xây lắp (không bao gồm các công trình Công ty khoán cho các tổ, đội trực thuộc Công ty thi công) có số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (tài khoản 154) lớn hơn doanh thu có thể thu được trong tương lai với số tiền khoảng 12,8 tỷ VND. Tuy nhiên, Công ty chưa ghi nhận dự phòng giảm giá hàng tồn kho liên quan đến phần chi phí sản xuất kinh doanh dở dang lớn hơn doanh thu có thể thu hồi trong tương lai nói trên vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Việc chưa ghi nhận dự phòng giảm giá hàng tồn kho dẫn đến khoản mục “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và khoản mục “Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 bị phản ánh thấp hơn thực tế với cùng một số tiền khoảng 12,8 tỷ VND.

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa ghi nhận khoản phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp với số tiền khoảng 1,2 tỷ VND theo thông báo của Cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa dẫn đến khoản mục “Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và khoản mục “Chi phí khác” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 bị phản ánh thấp hơn thực tế với cùng một số tiền khoảng 1,2 tỷ VND.

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, năm 2014, Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang các khoản phân bổ chi phí lương của bộ phận gián tiếp, chi phí nhân công thuê ngoài và các chi phí phát sinh liên quan đến sửa chữa, bảo hành đối với công trình đã hoàn thành từ các năm trước đang chờ quyết toán với số tiền khoảng 4 tỷ VND. Các chi phí này phát sinh sau khi công trình đã hoàn thành, chờ quyết toán công trình nên chúng tôi không có cơ sở để đánh giá việc ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là

hợp lý hay không. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế và theo đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

Công ty CPXD số 5 xin giải trình ý kiến của Kiểm toán nêu trên như sau:

1. Về việc chưa trích lập dự phòng khoản phải thu khoảng 4,7 tỷ của 02 đội trưởng đã mất: Do 2 đội trưởng thi công các công trình chưa quyết toán với Chủ đầu tư, nên Ban điều hành công ty chưa đủ hồ sơ pháp lý để trình Hội đồng quản trị tiến hành xử lý dứt điểm vấn đề này theo quy định pháp luật và quy chế của Công ty. Để thận trọng khi phát hành báo cáo tài chính năm 2014 kiểm toán đã đưa vào phần ý kiến ngoại trừ. Sau khi đủ điều kiện về hồ sơ pháp lý Ban điều hành Công ty sẽ xử lý dứt điểm.

2. Việc kết chuyển doanh thu và giá vốn khoảng 9,1 tỷ bao gồm:

+ Doanh thu phần sản xuất bê tông tại công trình Nhà máy thủy điện Ngòi Phát và chi phí điện nước xuất hóa đơn cho thầu phụ tại dự án Bắc An Khánh khoảng 2,3 tỷ đồng. Phần chi phí sản xuất bê tông Công ty đã kết chuyển giá vốn tại dự án Nhà máy thủy điện Ngòi Phát và chi phí điện nước Chủ đầu tư báo nợ, Công ty đã kết chuyển giá vốn tương ứng với doanh thu dự án Bắc An Khánh ở các năm trước.

+ Kết chuyển doanh thu và giá vốn: Kiểm toán có ý kiến ngoại trừ khoảng 6,7 tỷ đồng các công trình Nhà ở xã hội Đà Nẵng, Trường cao đẳng kinh tế CN Hà Nội, Ký túc xá ĐHQG TP.HCM. Đây là những công trình có bù giá theo chế độ chính sách Nhà Nước trong các năm 2012, 2013, 2014. Tuy nhiên việc bù giá chưa được Chủ đầu tư chính thức ký xác nhận, để đảm bảo nguyên tắc thận trọng kiểm toán đã nêu ý kiến ngoại trừ trên báo cáo tài chính.

3. Công ty chưa trích lập dự phòng hàng tồn kho đối với các Công trình Ngòi Phát, công trình Điện nước trung tâm TM Hà Đông, công trình Trụ sở Viettel tỉnh Long An với số tiền khoảng 12,8 tỷ đồng do các công trình trên đã thi công xong nhưng chưa quyết toán với Chủ đầu tư. Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với công trình trên.

4. Công ty chưa ghi nhận khoản phạt nộp chậm BHXH, BHYT, BHTN với số tiền khoảng 1,2 tỷ đồng. Mặc dù có thông báo của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa, về việc phạt nộp chậm tiền bảo hiểm Ban điều hành công ty chưa ký bất kỳ xác nhận nợ phạt nộp chậm nào với Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa. Hơn nữa, Công ty tin tưởng rằng sẽ không phải nộp khoản tiền trên khi có chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các Doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế khó khăn như hiện nay. Tuy nhiên để đảm bảo nguyên tắc thận trọng kiểm toán đã được vào phần ý kiến của kiểm toán.

5. Việc ghi nhận chi phí sửa chữa, bảo hành các công trình đã hoàn thành bàn giao vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang khoảng 4 tỷ đồng. Do các công trình trên đang trong quá trình bảo hành và chờ quyết toán nên Ban điều hành tin tưởng việc ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là hợp lý.

Công ty cổ phần xây dựng số 5 xin giải trình với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và quý vị cổ đông về ý kiến ngoại trừ trên báo cáo tài chính năm 2014 như trên.

#### **IV. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, mỗi thành viên HĐQT Công ty CP xây dựng số 5 đều ý thức sâu sắc về trọng trách chỉ đạo, định hướng trong công tác

quản trị công ty, các Quyết nghị của HĐQT được thực hiện đúng thẩm quyền, chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD. Các chỉ tiêu chính mà Công ty CP xây dựng số 5 đạt được trong năm 2014 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện kế hoạch	Thực hiện/kế hoạch (tỷ lệ %)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	630.000	400.475	63,6
2	Doanh thu	Tr.đồng	550.000	294.161	53,5
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	6.500	(17.235)	-265,1
4	Trả cổ tức	%	8	0	0%
5	Trích khấu hao tài sản cố định	Tr.đồng	6.321	6.394	101,1
6	Đầu tư phát triển	Tr.đồng	6.550	761	11,6
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Ng.đồng	5.500	5.478	99,6

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Hoạt động thi công xây lắp của Công ty trong giai đoạn 2010 - 2014 bước vào giai đoạn khó khăn do chính sách tài khóa bị thắt chặt, chi tiêu công bị cắt giảm, nhiều dự án có vốn ngân sách cũng bị cắt giảm theo, một số dự án khác thi công cầm chừng hoặc dừng thi công do chủ đầu tư gặp khó khăn. Nguồn việc làm ngày càng khó khăn dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà thầu, từ khâu đấu thầu chào giá đến yêu cầu về tiến độ, chất lượng công trình thi công..

Nhận thức được điều đó HĐQT đã định hướng chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua hàng năm. Về cơ bản đều hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh 3 năm từ năm 2010 đến 2012. Riêng 02 năm 2013 và 2014 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua, do lĩnh vực đấu thầu và tìm kiếm việc làm còn nhiều hạn chế nên thiếu việc làm, hàng tồn kho nhiều do công tác nghiệm thu thanh quyết toán chưa có kết quả cao, nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu doanh thu – sản lượng của Công ty. Hơn nữa, chi phí tài chính cao do chưa giảm được dư nợ vay Ngân hàng, công tác thu hồi vốn còn chưa có kết quả như mong đợi đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013-2014. Cụ thể như sau:

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014 VÀ NHIỆM KỲ 2010 – 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	2010		2011		2012		2013		2014	
		KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
1	Tổng giá trị SXKD	649.500	681.502	650.000	850.000	700.000	701.200	650.940	500.550	630.000	400.475
2	Tổng giá trị doanh thu	514.650	561.327	528.000	841.665	580.000	624.956	580.830	412.290	550.000	294.161
3	Lợi nhuận trước thuế	21.350	19.091	16.000	16.171	11.000	10.912	11.000	3.360	6.500	-17.235
4	Cổ tức	14%	14%	14%	14%	10%	10%	10%	10%	8%	0%
5	Vốn chủ SH	92.504	92.504	96.335	96.120	96.120	95.540	98.500	90.810	90.878	68.774
6	LĐ bình quân	2.850	2.850	2.850	2.410	2.000	2.048	1.650	1.600	1.775	671

Tuy phải đối mặt với rất nhiều khó khăn cả về tài chính và việc làm trong thời gian qua, nhưng HĐQT ghi nhận những cố gắng nỗ lực của BĐH và tập thể những người lao động Công ty

CPXD số 5. Đó là quyết liệt chỉ đạo việc thanh quyết toán những công trình thi công xong đã lâu, tích cực thi hồi công nợ, cắt giảm chi phí, củng cố, tái cấu trúc công tác tổ chức cho phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty là thi công xây lắp, tìm kiếm và lựa chọn những dự án có nguồn vốn tốt, điều kiện thanh toán tạm ứng thuận lợi, tận dụng được tối đa các thiết bị hiện có, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong những năm qua, một loạt các công trình trọng điểm có giá trị sản lượng lớn đã hoàn thành bàn giao đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín của Công ty nói riêng và Tổng công ty CP Vinaconex nói chung như : Block 103 Khu đô thị Bắc An Khánh, Ký túc xá ĐHQG TPHCM, Nhà ở XH Đà Nẵng, Trung tâm thương mại Chợ Mơ, Thủy điện Tà Thàng...

Dần chuyển dịch phương thức quản lý từ khoán đội sang quản lý trực tiếp, tăng cường công tác kiểm tra giám sát từ các phòng ban chức năng công ty đến các công trường, phân công trách nhiệm rõ ràng đến từng bộ phận, nâng cao chất lượng nhân sự chủ chốt trong quản lý điều hành.

Đoàn kết, phát huy sức mạnh tập thể cán bộ CNV Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn này cũng như việc xây dựng và phát triển Công ty trong những năm tiếp theo.

### 3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.

Mặc dù năm 2015 nền kinh tế trong nước có nhiều tín hiệu tốt, lạm phát năm 2014 được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế ở mức độ khá có tác động tích cực đến nhiều ngành nghề kinh doanh trong đó có thị trường kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên nền kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu hồi phục sẽ ít nhiều tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói chung khi chúng ta đang hội nhập và thực hiện “ chính sách kinh tế mở”. Từ tình hình thực tế nêu trên, HĐQT định hướng một số hoạt động nhiệm kỳ 2015 - 2019 như sau:

Quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2015-2019, cụ thể như sau:

*ĐVT: triệu đồng*

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng giá trị SXKD	403.000	450.000	500.000	550.000	600.000
2	Tổng giá trị doanh thu	427.279	430.000	450.000	500.000	550.000
3	Lợi nhuận trước thuế	3.500	4.500	5.500	5.500	6.00
4	Cổ tức	5%	6%	7%	8%	9%
5	Vốn chủ sở hữu	71.504	72.514	73.804	74.594	75.274
6	LĐ bình quân	5.750	5.750	5.800	5.850	6.000

Định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2015 – 2019 tiếp tục phát huy thế mạnh là thi công xây lắp. Tham gia nhận thầu những công trình phù hợp với công nghệ và năng lực của Công ty, nhằm phát huy tối đa hiệu quả của xe máy thiết bị và nguồn nhân lực sẵn có.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả của công tác tìm kiếm và đấu thầu các công trình dự án, tạo nguồn việc làm ổn định cho Công ty. Thị trường việc làm cạnh tranh ngày càng khốc liệt, giá bỏ thầu thấp, yêu cầu hồ sơ ngày càng khắt khe. Điều này đòi hỏi Công ty phải tiếp tục có những điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thị trường như rà soát các chi phí để có giá bỏ thầu cạnh tranh; cải tiến, nâng cao chất lượng biện pháp thi công và hình thức hồ sơ thầu; cải tiến phương thức quản lý, tổ chức thi công;



- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng được các hoạt động của Công ty. Đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý Công ty, cán bộ quản lý điều hành các công trường, các dự án, đủ về số lượng, chất lượng về cả trình độ chuyên môn và trình độ quản lý.

Kiện toàn bộ máy hoạt động các phòng ban Công ty đảm bảo tính chuyên nghiệp, gọn nhẹ và hiệu quả

Đầu tư, mua sắm, đổi mới thiết bị thi công tân tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu công việc. Mặt khác, khai thác, tận dụng những thiết bị sẵn có, thanh lý các thiết bị vật tư cũ nát, lạc hậu để thu hồi vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp: quản lý và kiểm soát các chi phí sản xuất, nâng cao tính chuyên nghiệp, kỷ luật điều hành.

- Quyết liệt chỉ đạo BĐH trong việc thu hồi công nợ, đặc biệt là thu hồi công nợ nội bộ nhằm bổ sung vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Liên tục đổi mới phương thức quản lý thi công xây lắp, tổ chức đánh giá, xem xét lại mô hình quản lý thi công hiện tại và có những giải pháp tổ chức phù hợp để nâng cao hiệu quả và lợi nhuận từ hoạt động xây lắp;

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Thường trú	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Trần Duy Báu	1956	Chủ tịch	C23 ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội	1.043.750	20,87%
2	Đỗ Trọng Quỳnh	1962	Ủy viên	Số 806, 807 nhà 25 T1 chung cư N05 đô thị mới Trung hòa – Nhân Chính – Hà Nội	600.000	12%
3	Nguyễn Ngọc Điệp	1959	Ủy viên	Số 52/108 Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Hà Nội	800.000	16%
4	Trần Thị Kim Oanh	1977	Ủy viên	Số 15/64, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%
5	Ngô Hải An	1974	Ủy viên	Số 39 ngách 1194/63 Đường Láng, Ba Đình, HN	6.159	0,12%

b. Các tiểu ban Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 5 thành viên, có 2 thành viên đại diện vốn sở hữu Tổng công ty CP XNK&XD Việt Nam - Vinaconex.,JSC, 01 là thành viên HĐQT độc lập, 01 thành viên là Chủ tịch HĐQT người của Công ty.

Ngày 03/04/2014, tại Đại hội cổ đông năm 2014, Đại hội đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2010-2014 đối với ông Mai Văn Dinh ( tháng 11/2014, ông Mai Văn Dinh nghỉ hưu theo chế độ) và bầu bổ sung bà Trần Thị Kim Oanh – Phó trưởng phòng Tài chính kế toán tham gia vào HĐQT nhiệm kỳ 2010-2014.

Năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý để bàn về các vấn đề liên

quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty . Các cuộc họp HĐQT được tổ chức với đầy đủ các thành viên HĐQT đều tham gia dự họp và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

+ Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

+ Phê duyệt thanh lý vật tư, thiết bị hư hỏng đã hết khấu hao

+ Kiểm điểm kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 và quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2014.

+ Chấp thuận việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Công ty

+ Thông qua kế hoạch quỹ lương năm 2014 của Công ty

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật, được ban hành với sự nhất trí, đồng lòng và tinh thần trách nhiệm cao của các thành viên HĐQT, dựa trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của Công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các phiên họp, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra các ý kiến đóng góp cho nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Cùng Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị giám sát hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

- Tham gia và có ý kiến kịp thời với Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị đảm bảo hiệu quả SXKD trong Công ty và đưa ra quyết sách, định hướng phát triển của Công ty.

- Đưa ra các ý kiến chưa hợp lý trong công tác điều hành và công tác khác, mục đích đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.v.v...

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị có tham gia học lớp quản trị doanh nghiệp.

## 2. Ban kiểm soát:

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban KS	150.300	3,006%	
2	Trần Minh Toán	Ủy viên	0	0%	
3	Phạm Tiến Sỹ	Ủy viên	0	0%	

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty trong năm 2014.

- Kiểm tra, đánh giá quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Đại diện Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Trần Duy Báu	Chủ tịch HĐQT	267.465.000	0	267.465.000
2	Nguyễn Ngọc Điệp	Thành viên	0	0	0
3	Đỗ Trọng Quỳnh	Thành viên	0	0	0
4	Ngô Hải An	Thành viên	258.839.000	0	258.839.000
5	Mai Văn Đình	Thành viên	192.472.000	0	192.472.000
6	Trần Thị Kim Oanh	Thành viên	141.449.000	0	141.449.000
6	Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban KS	0	0	0
7	Trần Minh Toàn	Ủy viên	0	0	0
8	Phạm Tiến Sỹ	Ủy viên	203.701.000	0	203.701.000
9	Trần Đức Cung	P.tổng giám đốc	225.859.000	0	225.859.000
10	Tổng Văn Minh	P.tổng giám đốc	223.959.000	0	223.959.000
11	Bùi Minh Trường	P.tổng giám đốc	231.916.000	0	231.916.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2014 Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp và các quy định khác của Nhà nước ban hành./.

**VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam)

Số: 932 /VNIA-HN-BC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông**

**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

**Công ty Cổ phần Xây dựng số 5**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25 tháng 3 năm 2015, từ trang 5 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển

tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, số dư khoản mục “Các khoản phải thu khác” tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm khoản phải thu từ 02 tổ trưởng đội xây dựng đã chết với số tiền khoảng 4,77 tỷ VND. Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu nêu trên, dẫn đến khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 bị phản ánh thấp hơn thực tế với cùng một số tiền khoảng 4,77 tỷ VND.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2014, Công ty đã tạm kết chuyển doanh thu và giá vốn theo tỷ lệ lãi gộp dự toán. Nếu ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành và tỷ lệ lãi gộp thực tế thì khoản mục “Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp” và “Lỗ kế toán trước thuế” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 sẽ tăng 9,1 tỷ VND, đồng thời khoản mục “Hàng tồn kho” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ giảm với số tiền tương ứng.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, một số công trình do Công ty thi công xây lắp (không bao gồm các công trình Công ty

khoản cho các tổ, đội trực thuộc Công ty thi công) có số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (tài khoản 154) lớn hơn doanh thu có thể thu được trong tương lai với số tiền khoảng 12,8 tỷ VND. Tuy nhiên, Công ty chưa ghi nhận dự phòng giảm giá hàng tồn kho liên quan đến phần chi phí sản xuất kinh doanh dở dang lớn hơn doanh thu có thể thu hồi trong tương lai nói trên vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Việc chưa ghi nhận dự phòng giảm giá hàng tồn kho dẫn đến khoản mục “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và khoản mục “Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 bị phản ánh thấp hơn thực tế với cùng một số tiền khoảng 12,8 tỷ VND.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa ghi nhận khoản phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp với số tiền khoảng 1,2 tỷ VND theo thông báo của Cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa dẫn đến khoản mục “Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và khoản mục “Chi phí khác” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 bị phản ánh thấp hơn thực tế với cùng một số tiền khoảng 1,2 tỷ VND.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, năm 2014, Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang các khoản phân bổ chi phí lương của bộ phận gián tiếp, chi phí nhân công thuê ngoài và các chi phí phát sinh liên quan đến sửa chữa, bảo hành đối với công trình đã hoàn thành từ các năm trước đang chờ quyết toán với số tiền khoảng 4 tỷ VND. Các chi phí này phát sinh sau khi công trình đã hoàn thành, chờ quyết toán công trình nên chúng tôi không có cơ sở để đánh giá việc ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là hợp lý hay không. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế và theo đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại phần “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Báo cáo tài chính kèm theo được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục. Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có khoản lỗ lũy kế khoảng 16,8 tỷ VND và chênh lệch thanh khoản thuần âm với số tiền khoảng 183 tỷ VND, đồng thời lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm 2014 của Công ty âm với số tiền khoảng 12,7 tỷ VND. Các yếu tố này dẫn đến quan ngại về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Các kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc liên quan tới vấn đề này cũng được trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

**Vũ Đức Nguyên**  
**Phó Tổng Giám đốc (đã ký)**  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm  
toán số 0764-2013-001-1

**Nguyễn Thanh Hương**  
**Kiểm toán viên (đã ký)**  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm  
toán số 1415-2013-001-1

**2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Công ty đã đăng tải thông tin trên Website: [www.vinaconex5.com.vn](http://www.vinaconex5.com.vn) và đã gửi công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), các thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 5**



**Ngô Hải An**

